TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-DS	*TP.T, ngày 08 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1) Ông Thạch Thiện C, sinh năm 1968.

2) Bà Lâm Thị Thu T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 19/9, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Minh D: Ông Võ Trung D, sinh năm 1973, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/02/2024). Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Thạch Thiện C, bà Lâm Thị Thu T và ông Võ Trung D là đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Minh D thỏa thuận thống nhất:

1) Bị đơn ông Nguyễn Minh D thừa nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả nguyên đơn ông Thạch Thiện C và bà Lâm Thị Thu T tổng số tiền 969.541.000 đồng (trong đó tiền gốc là 800.000.000 đồng và 169.541.000 đồng tiền lãi).

2) Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất giữa ông Thạch Thiện C với ông Nguyễn Minh D đối với nhà ở và thửa số 98, diện tích 131m^2, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại số 19/9 Q, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh do Văn phòng công chứng N công chứng ngày 05/4/2023, số công chứng 1733, quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD.

3) Thời gian và phương thức trả: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Minh D đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để làm thủ tục chỉnh lý biến động đối với nhà ở và thửa số 98, diện tích 131m^2, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại số 19/9 Q, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo quy định.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí đối với tiền vay là: 20.543.115 đồng, ông Thạch Thiện C và bà Lâm Thị Thu T tự nguyện chịu 10.272.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 20.400.000 đồng ông Thạch Thiện C và bà Lâm Thị Thu T đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000016, ngày 12/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, ông Thạch Thiện C và bà Lâm Thị Thu T được nhận lại 10.128.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên. Ông Nguyễn Minh D tự nguyện chịu 10.272.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Án phí đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số tiền 150.000 đồng, ông Nguyễn Minh D tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Nguyễn Minh D đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0004288, ngày 14/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, ông Nguyễn Minh D được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 1.200.000 đồng ông Nguyễn Minh D tự nguyện chịu toàn bộ, nộp tại chi Cục thi hành án dân sự để trả ông Thạch Thiện C và bà Lâm Thị Thu T.

Ông Thạch Thiện C và bà Lâm Thị Thu T không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 10.000.000 đồng, trong đó nhận 8.800.000 đồng tại Tòa án nhân dân thành phố T và nhận 1.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự, sau khi ông Nguyễn Minh D nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tinh;
- VKS ND TP.T;
- Chi cục THA DS TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Bích Lộc